UBND TỈNH LONG AN
SỞ XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1715 /SXD-HĐ

Long An, ngày 17 tháng 7 năm 2014

V/v hướng dẫn lập và điều chỉnh dự toán xây dựng theo mức lương tối thiểu quy định tại Nghị định 182/2013/NĐ-CP

Kính gửi:
- Các Sở, ngành của tỉnh;
- UBND các huyện - thị, TP Tân An;
- Ban QLDAXD các huyện - thị, TP Tân An.

Căn cứ Luật Xây dựng số 16/2003-QH11 ngày 26/11/2003 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 12/2009/NĐ-CP của Chính phủ ngày 12/02/2009 về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 83/2009/NĐ-CP của Chính phủ ngày 15/9/2009 về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 12/2009/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 112/2009/NĐ-CP của Chính phủ ngày 14/12/2009 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 48/2010/NĐ-CP ngày 07/5/2010 của Chính phủ quy định về hợp đồng trong hoạt động xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 207/2013/NĐ-CP ngày 11/12/2013 của Chính phủ sửa đổi và bổ sung một số điều của Nghị định số 48/2010/NĐ-CP ngày 07/5/2010 của Chính phủ quy định về hợp đồng trong hoạt động xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 182/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm việc ở công ty, doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, trang trại, hộ gia đình, cá nhân và các tổ chức khác của Việt Nam có thuê mướn lao động;

Căn cứ Thông tư số 04/2010/TT-BXD ngày 26/5/2010 của Bộ Xây dựng hướng dẫn lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Thông tư số 17/2013/TT-BXD ngày 30/10/2013 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn và xác định chi phí khảo sát xây dựng;

Căn cứ công văn số 4675/UBND - TH ngày 18/12/2013 của UBND tỉnh về việc hướng dẫn điều chỉnh lương tối thiểu vùng;

Căn cứ công văn số 907/BXD-KTXD ngày 27/5/2014 của Bộ Xây dựng về việc xác định tiền lương nhân công để lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ công văn số 1044/VPUBND-KT ngày 27/5/2014 về việc thực hiện văn bản số 907/BXD-KTXD ngày 27/5/2014 của Bộ Xây dựng;

Theo Thông báo nội dung cuộc họp số 1616/SXD-HĐ ngày 09/7/2014 của Sở Xây dựng;

Sở Xây dựng Long An hướng dẫn lập và điều chỉnh dự toán xây dựng công trình theo mức lương tối thiểu quy định trên địa bàn tỉnh Long An như sau:

I. Đối với dự toán công trình xây dựng lập theo bộ đơn giá xây dựng công trình tỉnh Long An:

1. Các định mức vật tư và đơn giá xây dựng công trình:

a. Định mức vật tư xây dựng công trình:

- Định mức vật tư xây dựng cơ bản; công bố theo công văn số 1784/BXD-VP ngày 16/8/2007;

- Định mức dự toán xây dựng công trình - Phần xây dựng; công bố theo công văn số 1776/BXD-VP ngày 16/8/2007;

- Định mức dự toán xây dựng công trình - Phần lắp đặt hệ thống điện trong công trình; ống và phụ tùng ống; bảo ôn đường ống, phụ tùng và thiết bị; khai thác nước ngầm; công bố theo công văn số 1777/BXD-VP ngày 16/8/2007;

- Định mức dự toán xây dựng công trình - Phần lắp đặt máy, thiết bị; công bố theo công văn số 1782/BXD-VP ngày 16/8/2007;

- Định mức dự toán xây dựng công trình - Phần khảo sát xây dựng; công bố theo công văn số 1779/BXD-VP ngày 16/8/2007;

- Định mức dự toán xây dựng công trình - Phần thí nghiệm vật liệu, cấu kiện và kết cấu xây dựng; công bố theo công văn số 1780/BXD-VP ngày 16/8/2007;

- Định mức dự toán xây dựng công trình - Phần thí nghiệm đường dây điện và trạm biến áp; công bố theo công văn số 1781/BXD-VP ngày 16/8/2007;

- Định mức dự toán công tác sửa chữa trong xây dựng cơ bản công bố theo công văn số 1778/BXD-VP ngày 16/8/2007;

- Định mức dự toán xây dựng công trình - Phần Xây dựng (bổ sung); công bố kèm theo Quyết định số 1091/QĐ-BXD ngày 26/12/2011 của Bộ Xây dựng;

- Định mức dự toán xây dựng công trình - Phần Xây dựng (sửa đổi và bổ sung); công bố kèm theo Quyết định số 1172/QĐ-BXD ngày 26/12/2012 của Bộ Xây dựng;

- Định mức dự toán xây dựng công trình - Phần Lắp đặt (sửa đổi và bổ sung) công bố kèm theo Quyết định số 1173/QĐ-BXD ngày 26/12/2012 của Bộ Xây dựng.

- Ngoài ra, các đơn vị có thể tham khảo cách lập định mức theo hướng dẫn tại Phụ lục số 5 của Thông tư số 04/2010/TT-BXD ngày 26/5/2010 của Bộ Xây dựng.

b. Đơn giá xây dựng công trình:

- Đơn giá xây dựng công trình tỉnh Long An - Phần xây dựng; công bố theo công văn số 30/SXD-XD ngày 08/01/2008;

- Đơn giá xây dựng công trình tỉnh Long An - Phần lắp đặt; công bố theo công văn số 31/SXD-XD ngày 08/01/2008;

- Đơn giá xây dựng công trình tỉnh Long An - Phần khảo sát xây dựng; công bố theo công văn số 33/SXD-XD ngày 08/01/2008;

- Đơn giá xây dựng công trình tỉnh Long An - Phần khảo sát xây dựng các công trình chuyên ngành; công bố theo công văn số 92/SXD-XD ngày 21/01/2008;

- Đơn giá xây dựng công trình tỉnh Long An - Phần đơn giá sữa chữa nhà; công bố theo công văn số 32/SXD-XD ngày 08/01/2008;

- Đơn giá xây dựng công trình tỉnh Long An - Phần bảng giá dự toán ca máy và thiết bị thi công; công bố theo công văn số 28/SXD-XD ngày 08/01/2008;

- Đơn giá xây dựng công trình tỉnh Long An – Phần Xây dựng (bổ sung); công bố theo Quyết định số 1117/QĐ-UBND ngày 03/4/2013 của UBND tỉnh Long An;

- Đơn giá xây dựng công trình tỉnh Long An - Phần Xây dựng (sửa đổi và bổ sung) và đơn giá xây dựng công trình Phần Lắp đặt (sửa đổi và bổ sung); công bố theo Quyết định số 1524/QĐ-UBND ngày 13/5/2014 của UBND tỉnh Long An;

- Ngoài ra các đơn vị có thể tham khảo cách lập đơn giá tại phụ lục số 6 của Thông tư số 04/2010/TT-BXD ngày 26/5/2010 của Bộ Xây dựng.

2. Các hệ số điều chỉnh dự toán xây dựng công trình:

- Áp dụng mức lương tối thiểu là 1.900.000 đồng/tháng làm cơ sở xây dựng các hệ số nhân công, máy thi công áp dụng trong việc lập và điều chỉnh dự toán xây dựng công trình.

a. Đơn giá xây dựng công trình tỉnh Long An - Phần xây dựng công bố theo công văn số 30/SXD-XD ngày 08/01/2008; Đơn giá xây dựng công trình tỉnh Long An - phần lắp đặt công bố theo công văn số 31/SXD-XD ngày 08/01/2008; đơn giá xây dựng công trình tỉnh Long An - Phần xây dựng và phần lắp đặt (sửa đổi và bổ sung) công bố theo Quyết định số 1524/QĐ-UBND ngày 13/5/2014 của UBND tỉnh Long An: Các đơn giá này xây dựng theo mức lương tối thiểu là 450.000 đồng/tháng gồm, khi sử dụng các đơn giá này điều chỉnh lên mức lương 1.900.000 đồng/tháng thì nhân với hệ số sau:

- Hệ số điều chỉnh chi phí nhân công:

+ Nơi phụ cấp khu vực	=	0,00	:	Hệ số là :	4,222
+ Nơi phụ cấp khu vực	=	0,10	:	Hệ số là :	4,356
+ Nơi phụ cấp khu vực	=	0,20	:	Hệ số là :	4,489
+ Nơi phụ cấp khu vực	=	0,30	:	Hệ số là :	4,662

- Hệ số điều chỉnh chi phí máy thi công: 1,85

- Địa danh có phụ cấp khu vực quy định theo Thông tư Liên Tịch số 11/2005/TTLT-BNV-BLĐTBXH- BTC- UBDS ngày 05/11/2005 (xem phụ lục số 1 kèm theo văn bản này).

b. Đơn giá xây dựng công trình tỉnh Long An – Phần Xây dựng (bổ sung) công bố kèm theo Quyết định số 1091/QĐ-BXD ngày 26/12/2011 của Bộ Xây dựng: đơn giá này xây dựng theo mức lương tối thiểu là 1.800.000 đồng/tháng: khi sử dụng các đơn giá này điều chỉnh lên mức lương 1.900.000 đồng/tháng thì nhân với hệ số sau:

- Hệ số điều chỉnh chi phí nhân công:

+ Nơi phụ cấp khu vực = 0,00 : Hệ số là : 1,057
+ Nơi phụ cấp khu vực = 0,10 : Hệ số là : 1,078
+ Nơi phụ cấp khu vực = 0,20 : Hệ số là : 1,099
+ Nơi phụ cấp khu vực = 0,30 : Hệ số là : 1,119

- Hệ số điều chỉnh chi phí máy thi công : 1,033

c. Đơn giá xây dựng công trình tỉnh Long An - Phần khảo sát xây dựng công bố theo công văn số 33/SXD-XD ngày 08/01/2008: đơn giá này xây dựng trên mức lương tối thiểu là 450.000 đồng/tháng khi thực hiện điều chỉnh lên 1.900.000 đồng/tháng thì nhân với hệ số sau:

- Hệ số điều chỉnh chi phí nhân công: K = 4,222
- Hệ số điều chỉnh chi phí máy thi công: 1,85
- Tổng hợp kinh phí theo Thông tư số 17/2013/TT-BXD ngày 30/10/2013 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn và xác định chi phí khảo sát xây dựng.

d. Đơn giá xây dựng công trình tỉnh Long An - Phần khảo sát xây dựng các công trình xây dựng chuyên ngành công bố theo công văn số 92/SXD-XD ngày 21/01/2008: đơn giá này xây dựng theo mức lương tối thiểu là 210.000 đồng/tháng, khi thực hiện điều chỉnh lên 1.900.000 đồng/tháng thì nhân với hệ số điều chỉnh sau:

- Hệ số điều chỉnh chi phí nhân công : K = 8,066
- Hệ số điều chỉnh chi phí máy thi công : K = 3,110

(Tổng hợp kinh phí theo Thông tư số 17/2013/TT-BXD ngày 30/10/2013 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn và xác định chi phí khảo sát xây dựng)

e. Đơn giá xây dựng công trình tỉnh Long An - Phần sửa chữa nhà công bố theo công văn số 32/SXD-XD ngày 08/01/2008: đơn giá này xây dựng theo mức lương tối thiểu là 144.000 đồng/tháng, khi thực hiện điều chỉnh từ mức lương tối thiểu từ 144.000 đồng/tháng lên 1.900.000 đồng/tháng thì nhân với hệ số sau:

- Hệ số điều chỉnh chi phí nhân công:

+ Nơi phụ cấp khu vực = 0,00 : Hệ số là : 17,844
+ Nơi phụ cấp khu vực = 0,10 : Hệ số là : 18,407
+ Nơi phụ cấp khu vực = 0,20 : Hệ số là : 18,971
+ Nơi phụ cấp khu vực = 0,30 : Hệ số là : 19,534

- Hệ số điều chỉnh chi phí máy thi công : K = 3,564
- Địa danh có phụ cấp khu vực quy định theo Thông tư Liên Tịch số 11/2005/TTLT-BNV-BLĐTBXH- BTC- UBDT ngày 05/11/2005 (xem phụ lục số 1 kèm theo văn bản này).

Các hệ số điều chỉnh nêu trên áp dụng cho các loại công tác xây lắp thuộc nhóm I bảng lương A6 Nghị định số 26/CP ngày 23/5/1993 của Chính phủ.

- Đối với các công tác xây lắp của các công trình thuộc các nhóm khác của bảng lương A6 thì sau khi đã điều chỉnh theo hệ số nhóm I nêu trên, được nhân tiếp với hệ số điều chỉnh như sau :

+ Thuộc nhóm II : Hệ số là 1,062
+ Thuộc nhóm III, IV : Hệ số là 1,171

f. Đơn giá xây dựng công trình tỉnh Long An - Phần bảng giá dự toán ca máy và thiết bị thi công :

+ Hệ số điều chỉnh: K = 1,85

g. Điều chỉnh một số khoản mục chi phí khác: tính bằng tỉ lệ (%) trong dự toán xây dựng theo các quy định hiện hành của nhà nước.

II. Đối với dự toán công trình xây dựng lập theo bộ đơn giá dịch vụ công ích đô thị tỉnh Long An:

1. Các định mức vật tư và đơn giá dịch vụ công ích đô thị:

a. Các định mức vật tư: tham khảo các tập định mức được công bố:

- Định mức dự toán Duy trì hệ thống thoát nước đô thị, công bố kèm theo văn bản số 2271/BXD-VP ngày 10/11/2008 của Bộ Xây dựng;
- Định mức dự toán Thu gom, vận chuyển và xử lý chôn lấp rác thải đô thị,công bố kèm theo văn bản số 2272/BXD-VP ngày 10/11/2008 của Bộ Xây dựng;
- Định mức dự toán Duy trì cây xanh đô thị, Công bố kèm theo văn bản số 2273/BXD-VP ngày 10/11/2008 của Bộ Xây dựng;
- Định mức dự toán Duy trì hệ thống chiếu sáng công cộng, công bố kèm theo văn bản số 2274/BXD-VP ngày 10/11/2008 của Bộ Xây dựng;
- Định mức Dịch vụ công ích đô thị - Phần bổ sung tỉnh Long An, công bố kèm theo Quyết định số 1674/QĐ-UBND tỉnh Long An ngày 08/7/2009 của UBND tỉnh Long An.

b. Đơn giá dịch vụ công ích đô thị:

- Tham khảo bộ đơn giá dịch vụ công ích đô thị công bố kèm theo Quyết định số 1674/QĐ-UBND tỉnh Long An ngày 08/7/2009 của UBND tỉnh Long An.

2. Các hệ số điều chỉnh dự toán xây dựng công trình:

- Sử dụng mức lương tối thiểu là 1.900.000 đồng làm cơ sở để xây dựng các hệ số nhân công, máy thi công trong việc lập và điều chỉnh dự toán xây dựng công trình theo bộ đơn giá dịch vụ công ích đô thị tỉnh Long An.
- Đối với đơn giá nhân công và máy thi công được công bố kèm theo Quyết định số 1674/QĐ-UBND tỉnh Long An ngày 08/7/2009 của UBND tỉnh Long An; đơn giá này xây dựng trên mức lương tối thiểu là 690.000 đồng/tháng, khi thực hiện điều lên 1.900.000 đồng/tháng thì nhân với hệ số sau:
- Hệ số điều chỉnh chi phí nhân công:

+ Nơi phụ cấp khu vực	=	0,00	:	Hệ số là :	2,754
+ Nơi phụ cấp khu vực	=	0,10	:	Hệ số là :	2,820
+ Nơi phụ cấp khu vực	=	0,20	:	Hệ số là :	2,886
+ Nơi phụ cấp khu vực	=	0,30	:	Hệ số là :	2,952

- Hệ số điều chỉnh chi phí máy thi công : 1,845
- Địa danh có phụ cấp khu vực quy định theo Thông tư Liên Tịch số 11/2005/TTLT-BNV-BLĐTBXH- BTC- UBDS ngày 05/11/2005 (xem phụ lục số 1 kèm theo văn bản này).

III. Quy định áp dụng:

1. Đối với các công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình thực hiện theo Nghị định số 112/2009/NĐ-CP ngày 14/12/2009 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình:

- Các công trình mới, công trình đang tổ chức lập dự toán, tổng dự toán; công trình đã lập dự toán, tổng dự toán nhưng chưa được chủ đầu tư phê duyệt thì chủ đầu tư tính toán lại dự toán xây dựng công trình theo hướng dẫn của Thông tư số 04/2010/TT-BXD ngày 26/5/2010 của Bộ Xây dựng hướng dẫn lập & quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình và theo hướng dẫn của văn bản này;

- Trường hợp điều chỉnh dự toán xây dựng công trình làm vượt tổng mức đầu tư thì chủ đầu tư báo cáo Người quyết định đầu tư xem xét, quyết định.

2. Điều chỉnh dự toán xây dựng công trình:

a. Đối với các dự án đầu tư xây dựng công trình thực hiện việc quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình theo quy định tại Nghị định số 99/2007/NĐ-CP ngày 13/6/2007 và Nghị định số 112/2009/NĐ-CP ngày 14/12/2009 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình thì việc điều chỉnh dự toán công trình do chủ đầu tư quyết định.

b. Đối với các dự án đầu tư xây dựng công trình thực hiện việc quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình theo quy định trước ngày Nghị định số 99/2007/NĐ-CP ngày 13/6/2007 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình có hiệu lực thi hành, chủ đầu tư thực hiện điều chỉnh dự toán xây dựng trên cơ sở điều chỉnh chi phí nhân công, chi phí máy thi công (phần nhân công) theo mức lương tối thiểu mới đối với những khối lượng còn lại của dự án, gói thầu thực hiện từ ngày 01/01/2014 ***(nhưng phải đảm bảo tiến độ theo hợp đồng)***. Nếu dự toán công trình điều chỉnh làm vượt tổng mức đầu tư thì chủ đầu tư báo cáo Người quyết định đầu tư xem xét, quyết định;

3. Điều chỉnh giá hợp đồng xây dựng:

- Đối với những công trình đang thi công dỡ dang có khối lượng xây dựng thực hiện từ ngày 01/01/2014: chủ đầu tư căn cứ theo nội dung hợp đồng đã ký kết và các điều khoản đã thỏa thuận trong hợp đồng để giải quyết việc điều chỉnh giá hợp đồng cho khối lượng xây lắp từ ngày 01/01/2014 trở về sau (***nhưng phải đảm bảo tiến độ theo hợp đồng)***;

4. Đối với các hạng mục công trình điện như trạm biến áp, đường dây tải điện,…,thuộc công trình xây dựng thì áp dụng hệ số điều chỉnh chi phí nhân công và máy thi công tương ứng với mức lương 1.900.000 đồng/tháng theo quy định của văn bản này;

5. Giá nhiên liệu (đã có VAT) thời điểm tháng 01/2014: giá dầu diesel 0,25 % S là 22.310 đồng/lít; giá xăng A92 là 24.270 đồng/lít;

6. Các trường hợp khác:

- Đối với các công trình xây dựng đã lập đơn giá xây dựng công trình riêng, chủ đầu tư căn cứ vào chế độ, chính sách được Nhà nước cho phép áp dụng ở công trình và nguyên tắc điều chỉnh dự toán chi phí xây dựng công trình theo hướng dẫn tại văn bản này để xác định mức điều chỉnh chi phí nhân công, chi phí máy thi công và các khoản chi phí khác (nếu có) trong dự toán xây dựng công trình.

7. Các hệ số điều chỉnh theo văn bản này được áp dụng cho các công trình sử dụng vốn Nhà nước. Khuyến khích các dự án đầu tư xây dựng công trình sử dụng các nguồn vốn khác áp dụng các hệ số điều chỉnh theo hướng dẫn tại văn bản này.

8. Văn bản hướng dẫn này thay thế công văn của Sở Xây dựng: Công văn hướng dẫn số 141/SXD-HĐ ngày 06/02/2012 về hướng dẫn lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình; công văn hướng dẫn số 1501/SXD-HĐ ngày 14/08/2012 v/v đính chính hệ số nhân công của đơn giá xây dựng công trình tỉnh Long An – Phần sữa chữa trong văn bản số 141/SXD-HĐ ngày 06/02/2012; công văn số 923/SXD-HĐ ngày 12/6/2013 của Sở Xây dựng v/v hướng dẫn đơn giá xây dựng công trình tỉnh Long An – phần xây dựng (bổ sung); công văn số 1049/SXD-HĐ ngày 14/5/2014 v/v hướng dẫn áp dụng đơn giá xây dựng công trình Phần Xây dựng (sửa đổi và bổ sung) và đơn giá xây dựng công trình Phần lắp đặt (sửa đổi và bổ sung).

9. Trong quá trình thực hiện điều chỉnh dự toán xây dựng công trình theo văn bản hướng dẫn này; nếu gặp khó khăn, vướng mắc đề nghị các đơn vị phản ảnh về Sở Xây dựng để cùng nghiên cứu giải quyết./.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

SỞ XÂY DỰNG TỈNH LONG AN

Nguyễn Văn Hùng

Nơi nhận:
- Như kính gửi;
- Bộ XD (thay b/c) ;
- Vụ KTXD - Bộ XD ;
- Phân viện KTXD Miền Nam ;
- UBND tỉnh Long An (thay b/c) ;
- Ban GĐ Sở ;
- Các Phòng, Ban, đơn vị thuộc Sở ;
- Lưu: VT, HĐ.

PHỤ LỤC SỐ 01
ĐỊA DANH CÓ HỆ SỐ PHỤ CẤP KHU VỰC

(Kèm theo văn bản số: 1715 /SXD-HĐ ngày 17 / 7 /2014 của Sở Xây dựng tỉnh Long An)

1. Huyện Tân Hưng	
- Hệ số 0,3:	Xã Hưng Hà, Hưng Điền, Hưng Điền B.
- Hệ số 0,2:	Các xã: Vĩnh Thạnh, Hưng Thạnh, Vĩnh Châu A, Vĩnh Đại, Vĩnh Châu B, Vĩnh Lợi, Thạnh Hưng, Vĩnh Bửu.
2. Huyện Vĩnh Hưng	
- Hệ số 0,3:	Các xã: Thái Bình Trung, Thái Trị, Hưng Điền A, Khánh Hưng.
- Hệ số 0,2:	Các xã: Tuyên Bình, Vĩnh Trị, Vĩnh Thuận, Vĩnh Bình, Tuyên Bình Tây.
3. Huyện Mộc Hóa	
- Hệ số 0,3:	Các xã: Thạnh Trị, Bình Tân.
- Hệ số 0,2:	Các xã: Tuyên Thạnh, Thạnh Hưng, Tân Lập, Tân Thành, Bình Phong Thạnh, Bình Hòa Đông, Bình Hòa Trung, Bình Thạnh, Bình Hòa Tây, Bình Hiệp.
4. Huyện Tân Thạnh	
- Hệ số 0,2:	Các xã: Nhơn Hòa Lập, Hậu Thạnh Đông, Hậu Thạnh Tây, Bắc Hòa, Tân Thành, Tân Ninh, Nhơn Ninh.
- Hệ số 0,1:	Các xã: Kiến Bình, Tân Lập, Nhơn Hòa, Tân Hòa, Tân Bình.
5. Huyện Thạnh Hóa	
- Hệ số 0,3:	Các xã: Tân Hiệp, Thuận Bình.
- Hệ số 0,2:	Các xã: Thuận Nghĩa Hòa, Thạnh Phú, Thạnh Phước.
- Hệ số 0,1:	Các xã: Thạnh An Tân Đông, Tân Tây, Thủy Đông, Thủy Tây.
6. Huyện Đức Huệ	
- Hệ số 0,3:	Các xã: Mỹ Quý Đông, Mỹ Thạnh Tây.
- Hệ số 0,2:	Các xã: Mỹ Quý Tây, Bình Hòa Hưng, Bình Hòa Nam, Bình Thành, Bình Hòa Bắc, Mỹ Bình.
- Hệ số 0,1:	Các xã: Mỹ Thạnh Đông, Mỹ Thạnh Bắc.
7. Huyện Đức Hòa	
- Hệ số 0,1:	Xã An Ninh Tây.
8. Huyện Bến Lức	
- Hệ số 0,2:	Các xã: Thạnh Lợi, Thạnh Hòa.
- Hệ số 0,1:	Xã Bình Đức.
9. Huyện Thủ Thừa	
- Hệ số 0,2:	Các xã: Long Thạnh, Long Thuận, Mỹ Lạc, Mỹ Thạnh, Tân Thành, Tân Lập, Long Thành.
- Hệ số 0,1:	Xã Mỹ An.
10. Huyện Tân Trụ	
- Hệ số 0,1:	Các xã: Tân Phước Tây, Nhựt Ninh.
11. Huyện Cần Đước	
- Hệ số 0,2:	Các xã: Tân Chánh, Long Hựu Đông, Long Hựu Tây.
12. Huyện Cần Giuộc	
- Hệ số 0,2:	Các xã: Long Hậu, Phước Vĩnh Tây, Đông Thạnh, Long Phụng, Phước Vĩnh Đông, Tân Tập.
- Hệ số 0,1:	Xã Phước Lại.
13. Huyện Châu Thành	
- Hệ số 0,1:	Các xã: Thanh Vĩnh Đông, Thuận Mỹ.

PHỤ LỤC SỐ 02

BẢNG DỰ TOÁN CHI PHÍ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH (XÂY DỰNG MỚI)

(Kèm theo văn bản số: 1715/SXD-HĐ ngày 17/7/2014 của Sở Xây dựng tỉnh Long An)

CÁC KHOẢN CHI PHÍ	KÝ HIỆU	CÁCH TÍNH
- Chi phí vật tư - Chi phí nhân công	A B	Theo thực tế (chưa thế GTGT) Bo x hệ số theo phụ cấp khu vực tương ứng
- Chi phí máy thi công	C	Co x tỉ lệ quy định
- Chi phí trực tiếp khác	D	(A+B+C) x tỉ lệ quy định
*** TRỰC TIẾP PHÍ**	**E**	**A + B + C + D**
- Chi phí chung	F	E x Tỷ lệ quy định
- Thu nhập chịu thuế tính trước	G	(E+F) x Tỷ lệ quy định
*** CHI PHÍ XÂY DỰNG TRƯỚC THUẾ**	**H**	**E + F + G**
Thuế giá trị gia tăng (thuế GTGT)	I	H x tỉ lệ quy định
*** CHI PHÍ XÂY DỰNG SAU THUẾ**	**J**	**H + I**
- Chi phí xây dựng nhà tạm tại hiện trường để ở và điều hành thi công.	K	Hx thuế GTGT x Tỷ lệ quy định
*** TỔNG GIÁ TRỊ DTXD**	**L**	**K + J**

* **GHI CHÚ**: Bo, Co là chi phí nhân công và máy thi công trong bộ đơn giá xây dựng công trình tỉnh Long An

PHỤ LỤC SỐ 3

ĐỐI VỚI CÔNG TRÌNH, HẠNG MỤC CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG KHI LẬP TỔNG DỰ TOÁN, DỰ TOÁN ÁP DỤNG BỘ ĐƠN GIÁ DỊCH VỤ CÔNG ÍCH

(Kèm theo văn bản số: 1715/SXD-HĐ ngày 17/7/2014 của Sở Xây dựng tỉnh Long An)

CÁC KHOẢN CHI PHÍ	KÝ HIỆU	CÁCH TÍNH
- Chi phí vật tư	A	Theo thực tế (chưa thuế GTGT)
- Chi phí nhân công	B	Bo x hệ số theo phụ cấp khu vực tương ứng
- Chi phí máy thi công	C	Co x tỉ lệ quy định
- Chi phí trực tiếp khác	D	(A+B+C) x tỉ lệ quy định
*** TRỰC TIẾP PHÍ**	**E**	**A + B + C + D**
- Chi phí chung	F	E x Tỷ lệ quy định
- Thu nhập chịu thuế tính trước	G	(E+F) x Tỷ lệ quy định
*** CHI PHÍ XÂY DỰNG TRƯỚC THUẾ**	**H**	**E + F + G**
- Thuế giá trị gia tăng (thuế GTGT)	I	H x tỉ lệ quy định
*** CHI PHÍ XÂY DỰNG SAU THUẾ**	**J**	**H + I**
- Chi phí xây dựng nhà tạm tại hiện trường để ở và điều hành thi công.	K	H x Tỷ lệ quy định x 1,1
*** TỔNG GIÁ TRỊ DTXD**	**L**	**K + J**

Ghi chú: Bo, Co: Là chi phí nhân công và máy thi công theo bộ đơn giá dịch vụ công ích đô thị tỉnh Long An đã được công bố.

PHỤ LỤC SỐ 4

BẢNG DỰ TOÁN CHI PHÍ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH (SỬA CHỮA)

(Kèm theo văn bản số:1715/SXD-HĐ ngày 17 /7/2014 của Sở Xây dựng tỉnh Long An)

CÁC KHOẢN CHI PHÍ	KÝ HIỆU	CÁCH TÍNH
- Chi phí vật tư	A	Theo thực tế (chưa thuế GTGT)
- Chi phí nhân công	B	Bo x hệ số theo phụ cấp khu vực tương ứng
- Chi phí máy thi công	C	Co x tỉ lệ quy định
- Chi phí trực tiếp khác	D	(A+B+C) x tỉ lệ quy định
*** TRỰC TIẾP PHÍ**	**E**	**A + B + C + D**
- Chi phí chung	F	E x Tỷ lệ quy định
- Thu nhập chịu thuế tính trước	G	(E+F) x Tỷ lệ quy định
*** CHI PHÍ XÂY DỰNG TRƯỚC THUẾ**	**H**	**E + F + G**
- Thuế giá trị gia tăng (thuế GTGT)	I	H x tỉ lệ quy định
*** CHI PHÍ XÂY DỰNG SAU THUẾ**	**J**	**H + I**
- Chi phí xây dựng nhà tạm tại hiện trường để ở và điều hành thi công.	K	H x thuế GTGT x Tỷ lệ quy định
*** TỔNG GIÁ TRỊ DTXD**	**L**	**K + J**

* **GHI CHÚ**: Bo, Co là chi phí nhân công và máy thi công trong đơn giá xây dựng công trình tỉnh Long An

PHỤ LỤC SỐ 5
BẢNG TỔNG HỢP DỰ TOÁN CÔNG TRÌNH

(Kèm theo văn bản số: 1715 /SXD-HĐ ngày 17 /7 /2014 của Sở Xây dựng tỉnh Long An)

STT	Khoản mục chi phí	Chi phí Trước thuế	Thuế GTGT	Chi phí Sau thuế
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]
1	**Chi phí xây dựng**			**G_{XD}**
2	**Chi phí thiết bị**			**GTB**
3	**Chi phí quản lý dự án**			**GQLDA**
4	**Chi tư vấn đầu tư xây dựng**			**GTV**
4.1	Chi phí thi tuyển thiết kế kiến trúc			
4.2	Chi phí thiết kế xây dựng công trình			
.....	.....			
5	**Chi phí khác**			**GK**
5.1	Chi phí rà phá bom mìn, vật nổ			
5.2	Chi phí bảo hiểm công trình			
...	.....			
6	**Chi phí dự phòng** (GDP_1 + GDP_2)			**GDP**
6.1	Chi phí dự phòng cho yếu tố khối lượng phát sinh			**GDP_1**
6.2	Chi phí dự phòng cho yếu tố trượt giá			**GDP_2**
	Tổng cộng (1+ 2 + 3 + 4 + 5+ 6)			**GXDCT**

PHỤ LỤC SỐ 6

BẢNG DỰ TOÁN CHI PHÍ KHẢO SÁT XÂY DỰNG

(Kèm theo văn bản số: 1715/SXD-HĐ ngày 17/7/2014 của Sở Xây dựng tỉnh Long An)

CÁC KHOẢN CHI PHÍ	KÝ HIỆU	CÁCH TÍNH
- Chi phí vật tư	A	Theo thực tế
- Chi phí nhân công	B	Bo x hệ số điều chỉnh
- Chi phí máy thi công	C	Co x hệ số điều chỉnh
- Trực tiếp phí	D	A+B+C
- Chi phí chung	E	Bx tỷ lệ quy định
- Thu nhập chịu thuế tính trước	F	(D+E)x tỷ lệ quy định
- Chi phí lập phương án kỹ thuật khảo sát xây dựng	G	(D+E+F)x tỷ lệ quy định
- Chi phí lập báo cáo kết quả khảo sát xây dựng	H	(D+E+F)x tỷ lệ quy định
- Chi phí chỗ ở tạm thời	K	(D+E+F)x tỷ lệ quy định
- Chi phí chuyển máy, thiết bị khảo sát	L	Tùy điều kiện thực tế
- Chi phí khảo sát xây dựng trước thuế	M	D+E+F+G+H+K+L
- Thuế giá trị gia tăng	N	Mx tỉ lệ quy định
*** Chi phí khảo sát xây dựng sau thuế**	O	M+N
- Chi phí dự phòng	P	10% xO
Tổng giá trị dự toán khảo sát xây dựng	Q	O+P

Ghi chú: các tỷ lệ quy định tại phụ lục này tham khảo tại Thông tư số 17/2013/TT-BXD ngày 30/10/2013 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn và xác định chi phí khảo sát xây dựng